BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN TUẦN 01

"Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp"

(Từ 01/01/2025 đến 07/01/2025)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 01/01/2025 đến 07/01/2025

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố

Scanned with CamScanner

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

Scanned with CamScanner

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025

Scanned with CamScanner

2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 01/01/2025 – 07/01/2025 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 01/01/2025 đến 07/01/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Dự báo đến 7h ngày 05/01/2025 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,70m.

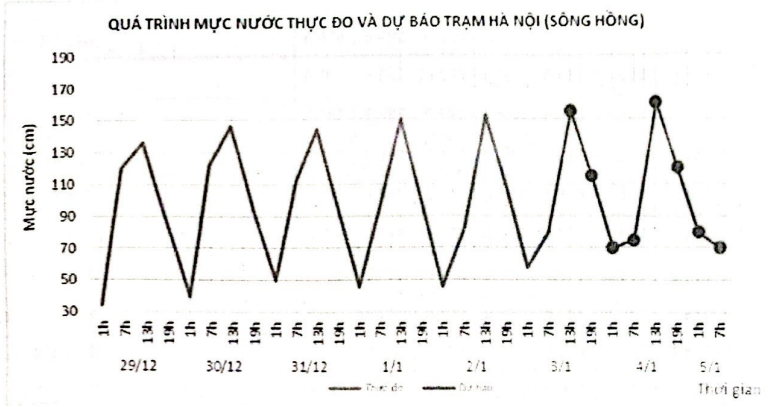

Scanned with CamScanner

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B-QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	06/01	07/01	
Cống Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cống Hữu Bị	6,474	6,492	6,520	6,565	6,618	6,668	6,712	≥ 5
Cống Cốc Thành	6,595	6,642	6,658	6,668	6,682	6,698	6,713	≥ 5
Cống sông Chanh	5,583	5,585	5,587	5,588	5,588	5,588	5,588	≥ 5
Cống Nhâm Tràng	5,203	5,192	5,192	5,200	5,211	5,220	5,227	≥ 5
Cống Kinh Thanh	5,377	5,349	5,347	5,368	5,395	5,419	5,437	≥ 5
Cống Cổ Đam	4,936	4,910	4,878	4,848	4,824	4,807	4,795	≥ 5
Cống Vĩnh Trị	6,119	6,138	6,152	6,162	6,170	6,174	6,178	≥ 5
Đầu kênh T3	6,081	6,089	6,100	6,125	6,166	6,211	6,251	≥ 5
Đầu kênh C9	4,429	4,485	4,586	4,676	4,744	4,795	4,833	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,742	5,847	5,929	5,996	6,061	6,124	6,185	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,448	5,740	5,932	6,047	6,126	6,191	6,253	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 5
Cống 3-2	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Đầu kênh S17	4,867	4,822	4,798	4,788	4,785	4,785	4,786	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	5,822	5,951	6,027	6,095	6,167	6,236	6,295	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,531	6,556	6,626	6,703	6,760	6,798	6,824	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	6,668	6,790	6,859	6,888	6,903	6,912	6,918	≥ 5
Đầu kênh T5	6,157	6,153	6,158	6,171	6,188	6,207	6,226	≥ 5

Scanned with CamScanner

NO_3^-							
Vị trí	Tuần dự báo						
	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	06/01	07/01
Cống Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cống Hữu Bị	1,440	1,428	1,393	1,326	1,243	1,161	1,088
Cống Cốc Thành	1,092	1,002	0,963	0,928	0,890	0,851	0,817
Cống sông Chanh	0,720	0,701	0,691	0,686	0,682	0,680	0,679
Cống Nhâm Tràng	0,920	0,882	0,829	0,764	0,703	0,652	0,611
Cống Kinh Thanh	1,731	1,645	1,517	1,358	1,207	1,082	0,985
Cống Cổ Đam	4,429	4,461	4,479	4,470	4,430	4,365	4,280
Cống Vĩnh Trị	0,446	0,403	0,374	0,354	0,340	0,332	0,325
Đầu kênh T3	2,006	1,970	1,910	1,819	1,709	1,602	1,514
Đầu kênh C9	4,349	3,846	3,297	2,844	2,496	2,233	2,030
Cầu đường 10 với sông Sắt	2,941	2,755	2,616	2,504	2,399	2,294	2,194
Đập An Bài (sông Châu Giang)	3,453	2,942	2,597	2,391	2,253	2,144	2,043
Đầu kênh CG16	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Cống 3-2	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đầu kênh S17	4,475	4,462	4,394	4,289	4,170	4,046	3,922
Đập Vùa (CG12)	2,633	2,434	2,322	2,218	2,103	1,991	1,894
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,370	1,339	1,222	1,091	0,991	0,925	0,880
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	1,118	0,907	0,783	0,727	0,700	0,684	0,673
Đầu kênh T5	2,178	2,207	2,219	2,215	2,203	2,186	2,168

Scanned with CamScanner

BOD5								B-QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	06/01	07/01	
Cống Như Trác	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,283	7,263	7,148	6,877	6,514	6,144	6,113	≤ 6
Cống Cốc Thành	13,636	13,986	14,205	14,320	14,343	14,305	14,246	≤ 6
Cống sông Chanh	18,162	18,187	18,200	18,208	18,213	18,216	18,217	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	16,144	16,132	16,136	16,127	16,112	16,098	16,087	≤ 6
Cống Kinh Thanh	16,357	16,309	16,308	16,279	16,236	16,198	16,169	≤ 6
Cống Cổ Đam	16,873	17,038	17,226	17,410	17,578	17,729	17,862	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	14,028	13,973	13,904	13,840	13,793	13,762	13,740	≤ 6
Đầu kênh T3	10,568	10,989	11,379	11,571	11,545	11,395	11,222	≤ 6
Đầu kênh C9	18,494	18,477	18,321	18,173	18,062	17,983	17,929	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	13,039	12,334	11,813	11,395	10,986	10,565	10,153	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	14,743	12,940	11,672	10,906	10,396	9,993	9,607	≤ 6
Đầu kênh CG16	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Cống 3-2	8,900	8,900	8,900	8,900	8,900	8,900	8,900	≤ 6
Đầu kênh S17	17,154	17,388	17,562	17,696	17,808	17,908	17,999	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	11,752	10,976	10,575	10,201	9,754	9,299	8,898	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	7,027	6,937	6,440	6,831	6,358	6,045	6,835	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	17,085	16,075	15,452	14,175	14,044	13,966	13,913	≤ 6
Đầu kênh T5	10,454	10,604	10,678	10,689	10,657	10,603	10,540	≤ 6

Scanned with CamScanner

NH_4^+							
Vị trí	Tuần dự báo						
	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	06/01	07/01
Cống Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cống Hữu Bị	0,317	0,326	0,329	0,319	0,301	0,280	0,261
Cống Cốc Thành	0,554	0,570	0,586	0,598	0,605	0,608	0,607
Cống sông Chanh	0,972	0,976	0,979	0,980	0,981	0,982	0,982
Cống Nhâm Tràng	0,607	0,595	0,592	0,593	0,596	0,599	0,601
Cống Kinh Thanh	0,557	0,523	0,512	0,516	0,523	0,530	0,536
Cống Cổ Đam	0,666	0,673	0,678	0,682	0,688	0,694	0,701
Cống Vĩnh Trị	0,703	0,700	0,696	0,692	0,689	0,688	0,686
Đầu kênh T3	0,445	0,475	0,514	0,544	0,558	0,561	0,559
Đầu kênh C9	0,531	0,543	0,571	0,597	0,618	0,633	0,645
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,760	0,715	0,684	0,661	0,639	0,616	0,592
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,859	0,750	0,670	0,622	0,592	0,571	0,551
Đầu kênh CG16	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Cống 3-2	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đầu kênh S17	0,662	0,661	0,665	0,672	0,681	0,690	0,699
Đập Vùa (CG12)	0,633	0,596	0,581	0,566	0,545	0,520	0,497
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,325	0,329	0,303	0,265	0,234	0,213	0,199
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	0,282	0,215	0,169	0,148	0,138	0,133	0,129
Đầu kênh T5	0,566	0,581	0,591	0,596	0,599	0,600	0,600

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị không thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Cống Cổ Đam, Đầu kênh C9, CG 17.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

Scanned with CamScanner

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cổ Đam, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

3. Dự báo chung.

Từ ngày 31/12/2024 hệ thống mở tất cả 8 cống đầu mối để lấy nước vào nội đồng. Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần đầu của năm 2025 sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần cuối năm 2024./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn

Scanned with CamScanner